TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/DS-PT
Ngày: 14 – 02 – 2020
V/v tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất bị lấn chiếm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng.

Ông Nguyễn Hoàng Thành.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất bị lấn chiếm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 74/2019/DS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 277/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Yến P, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 103A, ấp A, thị trấn K, huyện S, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Lý Thị C, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lý Thị C: Bà Sơn Thị G, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

2. Ông Lý T, sinh năm 1939; địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông Lý T: Ông Lý Sa M, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 14/5/2019). (Có mặt).

3. Bà Kiêm Thị U, sinh năm 1941 (Chết ngày 19/4/2018).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lý Ư, sinh năm 1963 (Có mặt).

2. Ông Lý H, sinh năm 1966 (Có mặt).

3. Bà Lý Thị Sa A, sinh năm 1968 (Có mặt).

4. Bà Lý Thị Ơ, sinh năm 1969 (Có mặt).

5. Ông Lý R, sinh năm 1973 (Có mặt).

6. Bà Lý Thị Sa V, sinh năm 1975 (Có mặt).

7. Ông Lý Sa L, sinh năm 1978 (Có mặt).

8. Ông Lý Sa M, sinh năm 1980 (Có mặt).

9. Bà Lý Thị Sa K, sinh năm 1983 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Lý Sa M: Bà Sơn Thị G, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

10. Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ; địa chỉ: Số 21, CL, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ: Ông Lý Quốc Ê, sinh năm 1979, địa chỉ: Số 26, LD, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 5/11/2019). (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Ô, sinh năm 1953 (Vắng mặt).

2. Bà Võ Thị Y, sinh năm 1950 (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Thanh O, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, thị trấn K, huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

5. Bà Trần Thị Bích Z; địa chỉ: Ấp An Định, thị trấn Kế Sách, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

- *Người phiên dịch:* Ông Lý Q, giáo viên trường Trung học cơ sở Thạnh Phú (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Lý Thị C là bị đơn và ông Lý Sa M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 11/03/2019 và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Huỳnh Yến P trình bày:*

Phần đất thuộc thửa số 66, tờ bản đồ 84, diện tích 327m^2, tọa lạc tại ấp A, thị trấn K, huyện S mà bà đang sử dụng có nguồn gốc là đất của bà nhận chuyển nhượng của ông Lý Văn D, lúc chuyển nhượng ông D đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) và có cắm cọc ranh với tất cả các hộ giáp đất này. Sau khi nhận chuyển nhượng được một thời gian thì bà đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách cấp Giấy chứng nhận QSDĐ vào ngày 27/4/2015.

Năm 2011, bà cất nhà trên phần đất này, phần giáp đất ông Lý T thì bà cất chưa hết đất mà chừa lại một khoảng, khi đó ông T cũng biết và có đến xem nhưng không có ý kiến gì, lúc đó hai bên cũng không có nói với nhau về việc bà cất nhà và phần đất còn thừa lại giáp đất ông T là bao nhiêu. Khi bà cất nhà thì các trụ ranh vẫn còn.

Gần đây bà có nhu cầu làm hàng rào nên bà muốn xác định ranh đất cho rõ ràng. Cuối năm 2018, bà yêu cầu địa chính thị trấn Kế Sách đo đạc để xác định ranh thì phía bị đơn không đồng ý và yêu cầu cán bộ địa chính xã Thới An Hội kết hợp để đo nên cán bộ địa chính xã Thới An Hội kết hợp với địa chính thị trấn Kế Sách đo đạc nhưng bên bị đơn cũng không đồng ý với kết quả đo đạc, vì họ cho rằng các cán bộ địa chính xác định ranh không đúng nhưng họ cũng không xác định ở vị trí nào là đúng, nên nói sẽ khởi kiện tại Tòa án nhưng thời gian dài không kiện. Hiện nay phần đất của ông T thì do các con ông T đang quản lý, sử dụng.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Lý Thị C, ông Lý T và bà Kiêm Thị U trả lại cho bà phần đất lấn chiếm có diện tích 53m^2 có tứ cạnh: Hướng đông giáp kênh có số đo 2,3m; hướng tây giáp thửa 67 có số đo 0,7m; hướng nam giáp phần đất của bà P có số đo 35,14m; hướng bắc giáp đất ông T có số đo 35,14m.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Lý T, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lý Sa M trình bày:

Thửa đất số 49, tờ bản đồ 48, tại Ấp N, xã H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng là đất của ông bà ông để lại, cha mẹ ông canh tác sau đó giao cho ông và bà Lý Thị C canh tác hơn 20 năm nay. Gia đình ông canh tác phần đất này đến năm 2015 mới được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ với diện tích 3.924,6m^2. Khi cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận QSDĐ có đo đạc, lúc đó bà P vẫn chưa sử dụng phần đất này mà chủ cũ là bà Kim Thị I có ký giáp ranh, sau này bà I mới bán phần đất này cho bà Út J là mẹ của ông D mà bà P đã trình bày là người trực tiếp chuyển nhượng đất cho bà P.

Sau khi đo đạc, khoảng 10 năm sau cha mẹ ông mới được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, chỉ đo đạc duy nhất một lần vào năm 2004 theo biên bản xác minh ranh giới, mốc giới, nguồn gốc thửa đất vào năm 2004 mà ông đã cung cấp cho Tòa án, lúc đó đo bằng thủ công hay đo bằng máy ông không rõ, ông không rõ lý do vì sao diện tích mà cha mẹ ông được cấp giấy lại nhiều hơn so với thời điểm đo đạc vào năm 2004, năm 2004 đo đạc thì diện tích là 3.780m^2 nhưng khi cấp giấy thì được cấp diện tích 3.924,6m^2. Ngoài ra, vào năm 1999, nhà nước có thu hồi một phần diện tích trong thửa đất này là 60m^2 ở vị trí cặp lộ, số thửa cũ là thửa 1083, tờ bản đồ số 06.

Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà P, phần đất gia đình ông đang sử dụng là đúng với hiện trạng đất từ trước đến nay.

- Bị đơn bà Lý Thị C trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Lý Sa M về nguồn gốc thửa đất. Phần đất của gia đình bà giáp đất mà Út J nhận chuyển nhượng của bà Kiêm Thị I có cọc ranh ở đầu phía tây và phía đông nhưng không hiểu lý do vì sao chỉ còn cọc ranh ở hướng tây, còn cọc ở hướng đông hiện nay không còn. Khi bà P nhận chuyển nhượng đất từ ông D thì không có cọc ranh. Gia đình bà không có ai chứng kiến việc bà P cắm cọc ranh. Khi bà P cất nhà gia đình bà có biết nhưng không có ý kiến gì, gia đình bà cũng nhận thấy bà P cất lấn qua đất của bên bà nhưng gia đình bà không dám nói. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà Lý Ư, Lý H, Lý Thị Sa A, Lý Thị Ơ, Lý R, Lý Thị Sa V, Lý Sa L, Lý Thị Sa K trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của ông Lý Sa M và bà Lý Thị C và không có ý kiến trình bày bổ sung.

- Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ, ông Lý Quốc Ê trình bày:

Bà P có thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay tiền của Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ, ngân hàng không có ý kiến về việc tranh chấp này, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sự việc đã được Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 74/2019/DS-ST ngày 07/11/2019 đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 229, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 26, khoản 5 Điều 166, Điều 170 của Luật Đất đai năm 2013; căn cứ Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Yến P.

2. Buộc ông Lý T, bà Lý Thị C và các ông, bà Lý Ư, Lý H, Lý Thị Sa A, Lý Thị Ơ, Lý R, Lý Thị Sa V, Lý Thị Sa L, Lý Thị Sa K, Lý Sa M có trách nhiệm trả lại cho bà Huỳnh Yến P một phần đất lấn chiếm có diện tích là 7,10m^2, tứ cạnh: Hướng đông giáp bờ mương có số đo 0,20m; hướng tây giáp đất ông Lý T (Thửa 49) có số đo 0,20m; hướng nam giáp đất bà P có số đo 32,77m; hướng bắc giáp đất ông Lý T (Thửa 49) có số 32,78m; đất này thuộc thửa số 66, tờ bản đồ số 84, tọa lạc ấp A, thị trấn K, huyện S, tỉnh Sóc Trăng (Kèm Theo bản án là Sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày 4/4/2019 và Sơ đồ kèm theo bản án số 74/2019/DS-ST ngày 7/11/2019).

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/11/2019, bị đơn bà Lý Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Sa M có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 74/2019/DS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông M giữ nguyên đơn kháng cáo; các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thị C và ông M cho rằng nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 53m^2 đất, sau đó thay đổi còn 34,01m^2 đất; theo sơ đồ Tòa án huyện Kế Sách thẩm định và so với Giấy chứng nhận QSDĐ hai bên đều thiếu, nhưng bị đơn được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ chính quy nên số đo là chính xác, nhưng thực tế hiện nay bị đơn sử dụng diện tích đất ít hơn diện tích đất được cấp giấy. Mặt khác, những người làm chứng xác định trước đây có bờ mẫu, khi bà P cất nhà đã cất hết bờ mẫu hay không thì không biết, nhưng bờ mẫu hai bên vẫn còn; hơn nữa mái nhà bà P che qua đất bị đơn, nên bị đơn không có lấn chiếm đất của nguyên đơn. Ngoài ra, bà P khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại phần đất có diện tích 53m^2 và Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận 7,10m^2, nhưng lại buộc bị đơn chịu 50% tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản là thiệt thòi quyền lợi cho bị đơn. Vì vậy, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn và đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để sửa Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà P.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì HĐXX, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng. Về nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định pháp luật có liên quan đề nghị HĐXX không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Thị C và ông M và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn ông Lý T vắng mặt, nhưng có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa; nguyên đơn bà Huỳnh Yến P, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ ông Lý Quốc Ê và những người làm chứng ông Nguyễn Văn Ô, bà Võ Thị Y, ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị Thanh O, bà Trần Thị Bích Z vắng mặt không rõ lý do, nên HĐXX căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về người kháng cáo, nội dung, hình thức đơn kháng cáo và thời hạn kháng cáo của bà Thị C và ông M là đúng quy định tại Điều 271, Điều 272 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Khi khởi kiện thì bà P xác định bà Kiêm Thị U là bị đơn, nhưng bà U đã chết vào ngày 19/4/2018 là trước khi khởi kiện, chồng bà U là ông T và các con gồm: Ông Lý Ư, bà Lý Thị C, ông Lý H, bà Lý Thị Sa A, bà Lý Thị Ở, ông Lý R, bà Lý Thị Sa V, ông Lý Sa L, ông Lý Sa M, bà Lý Thị Sa K; khi giải quyết vụ án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ; nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa tất các các con của bà U (Trừ ông T và bà Thị C là bị đơn) vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng

dân sự năm 2015.

[4] Về nguồn gốc đất: Nguồn gốc đất của bà P là do bà P nhận chuyển nhượng của ông Lý Văn D, bà P đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách cấp Giấy chứng nhận QSDĐ vào ngày 27/4/2015 với diện tích 327m^2, thuộc thửa đất số 66, tờ bản đồ số 84, tọa lạc tại ấp A, thị trấn K, huyện S, tỉnh Sóc Trăng. Còn nguồn gốc đất của phía các bị đơn là do ông bà để lại cho ông T và bà U; ông T và bà U đi đăng ký và được Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách cấp Giấy chứng nhận QSDĐ vào ngày 10/11/2015 với diện tích 3.924,6m^2, thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 48, tọa lạc tại Ấp N, xã H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng (Hai thửa đất này giáp ranh với nhau).

[5] Xét kháng cáo của bà Thị C và ông M về việc yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của bà P. Xét thấy, theo Giấy chứng nhận QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách cấp cho bà P vào ngày 27/4/2015, thửa đất số 66, tờ bản đồ số 84, với diện tích 327m^2, nhưng theo sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày 04/4/2019 (BL số 226) thì thửa đất số 66, tờ bản đồ số 84, có diện tích thực tế là 319,3m^2 (Thiếu 7,7m^2). Còn theo Giấy chứng nhận QSDĐ do Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách cấp cho ông T và bà U vào 10/11/2015 thì thửa đất số 49, tờ bản đồ số 48, có diện tích 3.924,6m^2, nhưng theo sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày 04/4/2019 (BL số 226) thì thửa đất số 49, tờ bản đồ số 48, có diện tích thực tế là 3.889,5m^2 (Thiếu 35,1m^2). Tuy nhiên, tại Biên bản xác minh ranh giới, mốc giới, nguồn gốc thửa đất ngày 28/12/2004 thì thửa đất số 1083 (Thửa mới 49) có diện tích 3.780m^2 (BL số 29) và theo ông M trình bày, đối với thửa đất số 1083 (Thửa mới là 49) vào năm 2004 khi đo đạc chỉ có diện tích 3.780m^2, nhưng ông không rõ lý do vì sao khi được cấp giấy thì có diện tích 3.924,6m^2 (BL số 205); tại hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 04/8/2010 (BL số 138) được đo đạc chính quy thì thửa đất mới số 49 có diện tích 3.924,6m^2, trên cơ sở này Ủy ban nhân dân huyện Kế Sách cấp Giấy chứng nhận QSDĐ cho ông T và bà U; tuy nhiên, hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 04/8/2010 không có những người tứ cạnh ký giáp ranh, nên số liệu chưa chính xác. Mặt khác, theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 04/8/2010 thì cạnh hướng đông của thửa đất số 49 ở vị trí số 6 đến 7 có số đo 65,18m, còn theo sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày 04/4/2019 (BL số 226) thì cạnh hướng đông của thửa đất số 49 ở vị trí số 7 đến 8 đến 9 đến 1 đã xác định đủ số đo 65,18m thì còn thừa 0,13m nằm trong phần đất tranh chấp. Đồng thời, theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất ngày 04/8/2010 thì cạnh hướng tây của thửa đất số 49 ở vị trí số 1 và 1 đến 2 có số đo 10,60m (10,04m + 0,56m), còn theo sơ đồ hiện trạng thửa đất ngày 04/4/2019 thì cạnh hướng tây của thửa đất số 49 ở vị trí số 4 đến 5 đã xác định đủ số đo 10,60m thì còn thừa 2,53m là phần đất tranh chấp. Như vậy, thửa đất số 49 ngoài việc tăng diện tích không có căn cứ khi được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ thì hiện trạng đất hiện nay vẫn còn thừa cạnh ở hướng đông là 0,13m và còn thừa cạnh ở hướng tây là 2,53m và chiều dài tương ứng với chiều dài thửa đất số 66 của bà P. Ngoài ra, so với Biên bản xác minh ranh giới, mốc giới, nguồn gốc thửa đất ngày 28/12/2004 thì diện tích thực tế thửa đất 1083 (Thửa mới 49) vẫn còn thừa diện tích 109,5m^2. Chính vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả lại cho bà P phần đất tranh chấp cạnh ở hướng đông và hướng tây mỗi cạnh có số đo 0,20m và chiều dài tương ứng với chiều dài thửa đất số 66 của bà P là có lợi hơn cho phía các bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Còn đối với tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản không thể căn cứ vào diện tích đất tranh chấp để xác định, vì đây là tranh chấp QSDĐ, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc

mỗi bên phải chịu 50% là phù hợp với quy định tại Điều 157, Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, toàn bộ kháng cáo của bà Thị C và ông M là không có căn cứ, nên không được HĐXX chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Thị C và ông M đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bà Thị C và ông M và đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để sửa Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P là không có căn cứ như nhận định ở phần trên, nên không được HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do Bản án dân sự sơ thẩm được giữ nguyên, nên bà Thị C và ông M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Đối với lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc đề nghị HĐXX không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Thị C và ông M và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313, khoản 4 Điều 68, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Lý Thị C và ông Lý Sa M.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 74/2019/DS-ST ngày 07/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng về việc tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất bị lấn chiếm. Án tuyên như sau:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Yến P.

- Buộc ông Lý T, bà Lý Thị C và các ông, bà Lý Ư, Lý H, Lý Thị Sa A, Lý Thị Ơ, Lý R, Lý Thị Sa V, Lý Sa L, Lý Thị Sa K, Lý Sa M có trách nhiệm trả lại cho bà Huỳnh Yến P một phần đất lấn chiếm có diện tích là 7,10m^2, tứ cạnh: Hướng đông giáp bờ mương có số đo 0,20m; hướng tây giáp đất ông Lý T (Thửa 49) có số đo 0,20m; hướng nam giáp đất bà P có số đo 32,77m; hướng bắc giáp đất ông Lý T (Thửa 49) có số 32,78m; đất này thuộc thửa số 66, tờ bản đồ số 84, tọa lạc ấp A, thị trấn K, huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lý Thị C và ông Lý Sa M mỗi người phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mỗi người đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0000982 và số 0000983 cùng ngày 14/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Lý Thị C và ông Lý Sa M nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm *(Tại mục 3 và 4 trong phần tuyên xử)* không có kháng cáo, kháng nghị, không ghi trong phần quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 *(Được sửa đổi, bổ sung năm 2014),* thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Toàn